

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động thu - chi ngân sách năm 2022

(Trình kỳ họp thứ 5 HĐND Thị Trấn nhiệm kỳ 2021-2026)

Thực hiện quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND Huyện Cẩm Giàng. Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thu, chi ngân sách năm 2022 cho UBND Thị Trấn Cẩm Giàng;

Thực hiện nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 13/01/2022 kỳ họp thứ 3 HĐND Thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026 Về việc phân bổ, thực hiện kế hoạch thu - chi ngân sách năm 2022;

UBND Thị Trấn Cẩm Giàng báo cáo tình hình hoạt động thu - chi ngân sách năm 2022 như sau:

I/ PHẦN THU

Tổng thu ngân sách năm 2022: 14.150.633.000đ

Trong đó: Thu bổ sung từ NS cấp trên, các khoản cân đối thường xuyên: 6.150.633.000đ

Thu tiền sử dụng đất để ĐTXDCB: 8.000.000.000đ

***/ Chi tiết như sau:**

ĐVT: đồng

NỘI DUNG		KH giao đầu năm 2022	Thực hiện năm 2022	Đạt(%)
1	CÁC KHOẢN THU HƯỞNG 100%	237.000.000	1.877.056.397	1.451
1.1	Thu Phí và lệ phí	40.000.000	32.648.000	81,62
1.2	Thu Công điện và HLCS	137.000.000	1.807.658.397	1.319,46
	Trong đó: Thu hỗ trợ đền bù khi NN thu hồi		1.594.640.000	
1.3	Thu khác	60.000.000	30.000.000	50,00
1.4	Thu phạt, thu khác theo quy định		6.750.000	
2	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ %	8.590.000.000	403.946.873	5
2.1	Thu thuế sử dụng đất phi NN	115.000.000	187.909.192	163,40
2.2	Phí môn bài thu từ cá nhân, hộ KD	25.000.000	28.800.000	115,20
2.3	Lệ phí trước bạ nhà đất	400.000.000	62.387.085	15,60
2.4	Thuế thu nhập cá nhân	15.000.000	26.680.367	177,87
2.5	Thuế giá trị gia tăng	35.000.000	52.630.229	150,37
2.6	Thu tiền sử dụng đất ở	8.000.000.000	45.540.000	0,57

3	THU CHUYÊN NGUỒN		132.404.552	
	Trong đó: Cải cách tiền lương		85.064.000	
	Chi Thường xuyên		47.340.552	
4	THU BỔ SUNG TỪ NS CẤP TRÊN	5.323.633.000	29.415.648.000	553
4.1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.973.875.000	2.896.875.000	97,41
4.2	Thu bổ sung có mục tiêu.	2.349.758.000	26.518.773.000	1.128,57
	Trong đó: + Thu BS có mục tiêu theo DT đầu năm	2.349.758.000	2.349.758.000	
	+ Thu BS có mục tiêu phát sinh trong năm: gồm		24.169.015.000	
	BS kinh phí mừng thọ người CT		51.000.000	
	BSKP thực hiện công tác VSMT		200.000.000	
	BSKP hỗ trợ DT khó khăn do covid theo NQ 69		51.880.000	
	BSKP hỗ trợ DT khó khăn do covid theo NQ 69		17.040.000	
	BSKP mua bàn ghế các NVH khu DC		200.000.000	
	BSKP hỗ trợ đối tượng sửa chữa nhà ở		135.000.000	
	BSKP mua máy tính phòng 1 cửa và bầu TK		64.500.000	
	BSKP hỗ trợ đội trưởng đội phó dân phòng		57.330.000	
	BSKP hỗ trợ cán bộ hội CCB nghỉ công tác		4.843.000	
	Thu hỗ trợ trả nợ XD NLH 3T6P tiểu học TT IT CG, NLH bộ môn 2T6P THCS TT CG		3.160.000.000	
	BSKP chi GPMB và xây lắp KDC, nghĩa trang liệt sỹ, khu văn chỉ, bể bơi		20.000.000.000	
	BSKP trả nợ bếp, nhà ăn trường THCS		227.422.000	
	Cộng thu năm 2022	14.150.633.000	31.829.055.822	225

III/ PHÂN CHI

Tổng chi ngân sách năm 2022: 14.150.633.000đ: Gồm

1/ Chi các khoản lương, phụ cấp và hoạt động TX: 6.150.633.000đ. Trong đó để lại tiết kiệm TX để cải cách tiền lương: 77.000.000đ. Còn lại chi 6.073.600đ

2/ Chi đầu tư XD CB: 8.000.000.000đ

***/ Chi tiết cụ thể như sau:**

DVT: đồng

	NỘI DUNG	KH giao đầu năm 2022	Thực hiện năm 2022	Đạt(%)
1	CHI THƯỜNG XUYỀN	6.073.633.000	6.622.889.735	109
1.1	Chi công tác DQTV	493.595.000	495.695.000	100,43
1.2	Chi công trật tự ATXH	104.441.000	128.952.000	123,47
1.3	Chi sự nghiệp VH TT	48.000.000	39.978.000	83,29
1.4	Chi sự nghiệp phát thanh	20.000.000	10.190.000	50,95
1.5	Chi sự nghiệp TDTT	20.000.000	26.850.000	134,25
1.6	Chi sự nghiệp KT (GT, thủy lợi, địa chính)	30.000.000	30.000.000	100,00
1.7	Chi hoạt động HĐND-UBND	3.354.981.000	3.681.597.735	109,74
	Trong đó: Chi mua bàn ghế NVH các khu DC		356.900.000	
	Chi công tác VSMT (xe chở rác+ thùng đựng rác)		500.000.000	

1.8	Chi hoạt động Đảng	652.522.000	666.408.000	102,13
1.9	Chi hoạt động MTTQ	342.842.000	340.757.000	99,39
1.10	Chi hoạt động đoàn TN	165.190.000	199.324.000	120,66
1.11	Chi hoạt động hội phụ nữ	144.334.000	145.747.000	100,98
1.12	Chi hoạt động hội ND	153.976.000	155.625.000	101,07
1.13	Chi hoạt động hội CCB	163.752.000	176.184.000	107,59
1.14	Chi sự nghiệp XH (hưu xã) + sửa nhà ở	380.000.000	525.582.000	138,31
2	CHI ĐẦU TƯ	8.000.000.000	25.027.602.000	312,85
2.1	Trả nợ NLH 1T2P(GĐ 1) trường MN TT CG	500.000.000	293.358.000	58,67
2.2	Trả nợ nâng tầng NLH 1T2P trường MN TT CG	600.000.000	649.431.000	108,24
2.3	Trả nợ NLH 2T6P móng 3T trường tiểu học KG	300.000.000		
2.4	Trả nợ NLH 3T6P trường tiểu học TT CG	700.000.000		
2.5	Trả nợ Đường vào trường THCS TT Cẩm Giang	400.000.000		
2.6	Trả nợ NLH bộ môn 2T6P trường THCS TT CG	1.500.000.000	3.092.751.000	
2.7	Xây mới NLH 2T6P, các hạng mục phụ trợ trường MN trung tâm TT cẩm Giang	1.000.000.000		
2.8	Xây mới NLH 3T9P, các hạng mục phụ trợ trường tiểu học trung tâm TT cẩm Giang	1.000.000.000		
2.9	Xây mới trụ sở làm việc Đảng ủy-HDND-UBND TT Cẩm Giang	2.000.000.000		
2.10	Trả nợ CT bếp, nhà ăn trường THCS TT CG		227.422.000	
2.11	Trả tiền đền bù GPMB và xây dựng dự án Khu DC, nghĩa trang liệt sỹ, khu văn chỉ, bể bơi TT Cẩm Giang		20.764.640.000	
3	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2023			
	CỘNG CHI NĂM 2022 (1+2+3)	14.073.633.000	31.650.491.735	224,89

• **CÂN ĐỐI THU CHI:**

TỔNG THU	31.829.055.822	
TỔNG CHI	31.650.491.735	
SỐ DƯ CÒN	178.564.087	<i>Trong đó: Nộp trả lại NS</i>

cấp trên tiền hỗ trợ nhà ở do DT ko làm 60 triệu và tiền để cải cách lương 2023 từ năm trước chuyển sang 30 triệu

B- HOẠT ĐỘNG TIỀN GỬI KHÁC

I/ THU TIỀN GỬI KHÁC

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	THU ĐẦU TƯ XD	150.417.409	Cấp trên hỗ trợ trả nợ XDCB
	Thu chuyển nguồn năm trước tiền XDCB	150.417.409	Tiền XD CT trường tiểu học còn lại
2	THU HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG TX KHÁC	173.845.800	
2.1	Thu chuyển nguồn tiền điện hộ nghèo và hộ CS Q4/2021	12.021.800	
2.2	Thu chuyển nguồn tiền điện hộ nghèo Q1/2022	7.811.400	
2.3	Thu chuyển nguồn tiền điện hộ CS Q1/2022	2.382.200	
2.4	Thu hỗ trợ từ ban ATGT tính tiền trực chắn đường sắt năm 2022	72.000.000	
2.5	Thu hỗ trợ tiền điện hộ nghèo Q2/2022	7.811.400	
2.6	Thu hỗ trợ tiền điện hộ CS Q2/2022	5.761.600	
2.7	Thu hỗ trợ quỹ đền ơn đáp nghĩa	57.668.000	
2.8	Thu hỗ trợ tiền điện hộ nghèo Q3/2022	7.811.400	
2.9	Thu hỗ trợ BCD thực hiện các mô hình PT SX	578.000	
	CỘNG THU (1+2)	324.263.209	

II/ CHI TIỀN GỬI KHÁC

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	CHI ĐẦU TƯ XD	0	
2	CHI HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC		
2.1	Trả tiền điện hộ nghèo và hộ CS Q4/2021	12.021.800	
2.2	Trả tiền điện hộ nghèo Q1/2022	7.811.400	
2.3	Thu chuyển nguồn tiền điện hộ CS Q1/2022	2.382.200	
2.4	Trả tiền gác dân sinh qua đường sắt 6T đầu năm	36.000.000	
2.5	Trả tiền điện hộ nghèo và hộ CS Q2/2022	13.573.000	
2.6	Trả tiền trực chắn dân sinh qua đường sắt quý 3	18.000.000	
2.7	Rút tiền chi tặng quà người có công ngày 27/7	57.668.000	
2.8	Trả tiền trực chắn dân sinh qua đường sắt quý 4	18.000.000	
2.9	Rút tiền chi BCD thực hiện mô hình PTSX	578.000	
	CỘNG CHI (II)	166.034.400	

III/ CÂN ĐỐI THU- CHI TIỀN GỬI KHÁC

	TỔNG THU	324.263.209	
	TỔNG CHI	166.034.400	

	CÂN ĐỐI: CÒN DƯ TẠI KHO BẠC	158.228.809	
	<i>Trong đó: Tiền XDCB</i>	<i>150.417.409</i>	
	<i>Tiền điện hộ nghèo quý 3</i>	<i>7.811.400</i>	

C/ PHẦN NỢ XÂY DỰNG CƠ BẢN (TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 30/11/2022):

TT	Tên Công trình	Số tiền	Ghi chú
I	CÔNG TRÌNH ĐÃ QUYẾT TOÁN	3.782.433.900	
1	NLH 2T12P trường THCS Cẩm Giàng	63.000.000	
2	Nhà hiệu bộ trường MN Kim Giang	32.000.000	
3	Nhà đa năng trường tiểu học Kim Giang	16.000.000	
4	Trường MN 1T móng 2T Kim Giang	51.000.000	
5	Nâng tầng NLH 2T2P trường MN Kim Giang	51.000.000	
6	Cải tạo phụ trợ trường THCS Kim Giang	14.000.000	
7	Cải tạo sân bồn cây, rãnh thoát nước trường Tiểu học Kim Giang	154.000.000	
8	NLH 2T6P (móng 3T) trường tiểu học Kim Giang	669.625.000	
9	NLH3T6P trường tiểu học Cẩm Giàng	177.544.900	
10	NLH 1T2P giai đoạn 1 trường MN Cẩm Giàng	464.642.000	
11	Bếp, nhà ăn trường THCS TT Cẩm Giàng	410.578.000	
12	Cổng tường rào trường THCS Cẩm Giàng	241.000.000	
13	Nâng tầng NLH 1T2P trường MN Cẩm Giàng	17.569.000	
14	Cải tạo sửa chữa xây mới sân, mái chống nóng trường MN Cẩm Giàng	620.488.000	
15	Nhà làm việc một cửa 1T móng 2T Cẩm Giàng	88.650.000	
16	Cải tạo NLV, trụ sở Kim Giang	36.000.000	
17	Khu trung tâm văn hóa+ phụ trợ Kim Giang	72.000.000	
18	NLH bộ môn 2T6P trường THCS Cẩm Giàng	603.337.000	
II	CÔNG TRÌNH CHƯA QUYẾT TOÁN	56.286.093.000	
1	Các hạng mục phụ trợ trường MN trung TT Cẩm Giàng	102.810.000	
2	Đường vào trường THCS Cẩm Giàng	622.000.000	
3	Cải tạo nâng cấp mặt đường chiến thắng	968.000.000	
4	Sân vận động trung tâm TT Cẩm giàng (GD1)	4.829.000.000	
5	CT: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 02 Thôn La A	12.420.674.000	
6	CT: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 05 Thôn La B	12.146.249.000	
7	DA: KDC, nghĩa trang LS, khu văn chỉ, bể bơi TTCG	25.197.360.000	
	Tổng nợ XDCB	60.068.526.900	

***/ DÁNH GIÁ NHẬN XÉT**

Năm 2022 kết quả thực hiện thu ngân sách, gặp nhiều khó khăn một số phần thu cơ bản đạt và vượt kế hoạch giao đầu đầu năm. Song bên cạnh đó có khoản thu khác và thu phí, không đạt kế hoạch, nguyên nhân do UBND huyện giao quá cao, song thực tế UBND Thị trấn không thể thực hiện được. Đặc biệt là khoản thu lệ phí trước bạ không đạt do Địa phương không tổ chức đấu giá đất ở được nên. Phần lớn ảnh hưởng đến các nhiệm vụ hoạt động của địa phương.

Về kinh phí đầu tư XD CB: Năm 2022 UBND Thị Trấn không đạt kế hoạch thu đấu thầu đất ở do tiến độ thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng còn chậm nên việc đấu giá đất ở còn gặp khó khăn làm ảnh hưởng đến kinh phí trả nợ xây dựng cơ bản .

Trên đây là báo cáo quyết toán thu-chi ngân sách năm 2022, trình kỳ họp thứ 5 HĐND thị Trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN CÔNG TRẮC**